

Số: **424/KH-UBND**

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm Bưu điện Văn hóa xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2015- 2020

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan nhằm đạt được các mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động điểm Bưu điện Văn hóa xã (BĐVHX) gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2015-2020 theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 02/7/2015;

- Là Kế hoạch khung, làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp, thống nhất; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng đơn vị, tổ chức liên quan trong quá trình triển khai thực hiện;

- Tuân thủ đúng các yêu cầu, nội dung của Đề án trong xây dựng, triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng Quy chế, cơ chế và hệ thống văn bản phục vụ hoạt động điểm BĐVHX

- Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu, xây dựng quy chế và các văn bản quản lý hoạt động các điểm BĐVHX; phối hợp với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại điểm BĐVHX;

- Bưu điện tỉnh: Rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch điểm BĐVHX trên địa bàn tỉnh; xây dựng các cơ chế thù lao kinh doanh dịch vụ tại điểm BĐVHX; các quy định, quy chế, tiêu chuẩn, định mức các hoạt động ở các lĩnh vực quản lý, dịch vụ tại các điểm BĐVHX; văn bản phối hợp triển khai các dịch vụ; văn bản phối hợp giữa Bưu điện tỉnh và chính quyền các cấp quy định, nội quy đảm bảo hoạt động hiệu quả tại điểm BĐVHX;

- Một số văn bản cần thiết khác có liên quan (các Kế hoạch triển khai đa dạng các dịch vụ nhằm hiện đại các điểm BĐVHX phù hợp tiến trình xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng việc cấp các nội dung về văn hóa tại điểm BĐVHX...). Tùy tình hình cụ thể, theo lộ trình từng năm Sở Thông tin và

Truyền thông có văn bản giao hoặc đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng, chủ động triển khai.

2. Nâng cấp điểm BĐVHX, trang thiết bị, tài liệu nhằm phát huy hiệu quả hoạt động tại điểm BĐVHX phấn đấu trở thành điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng cho bà con nông thôn

- Giai đoạn 2015-2016:

+ Bưu điện tỉnh chủ trì rà soát hiện trạng, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại 64 điểm BĐVHX (*dự kiến nâng cấp*), lên phương án xây dựng 6 điểm mới (*gồm các xã: Kỳ Thu, Kỳ Ninh, Kỳ Bắc, Thạch Vĩnh, Cẩm Nam, Thạch Hải*); báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông;

+ Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, thẩm định và xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện.

- Giai đoạn 2017-2020:

+ Đảm bảo 100% điểm BĐVHX được triển khai theo mục tiêu đề ra, đạt bền vững tiêu chí số 8;

+ Trước tháng 6 hàng năm, Bưu điện tỉnh chủ động rà soát các điểm BĐVHX cần nâng cấp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông;

+ Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thẩm định, xây dựng Kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo trước tháng 7 (*ưu tiên xã về đích nông thôn mới trong năm và các xã đã về đích*);

+ Các điểm tham gia Đề án được nâng cấp đồng bộ như giai đoạn 2015-2016.

3. Hỗ trợ thù lao cho nhân viên tại điểm BĐVHX

Đảm bảo mức lương hàng tháng của nhân viên điểm BĐVHX tối thiểu bằng mức lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Giai đoạn 2015-2016: Mức lương của nhân viên điểm BĐVHX là 850.000 đồng; để cải thiện tiền lương hiện tại và đảm bảo bằng mức lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức sẽ hỗ trợ thù lao cho nhân viên phục vụ mỗi tháng thêm 300.000-350.000 đồng/điểm. Kinh phí trích từ các nguồn:

+ Nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM hỗ trợ: 100.000 đồng/điểm/tháng

+ Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ: 100.000 đồng/điểm/tháng;

+ Nguồn Bưu điện chi trả thêm: 100.000 đồng/điểm/tháng;

+ Khuyến khích từ nguồn ngân sách xã hỗ trợ: 50.000 đồng/điểm/tháng;

Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh phối hợp xây dựng Kế hoạch cụ thể trình UBND phê duyệt.

- Giai đoạn 2017-2020: Thực hiện trên cơ sở thu nhập thực trạng và đề xuất của UBND xã, Bưu điện, UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt đề xuất bổ sung, sửa đổi phù hợp lộ trình tăng lương của Chính phủ.

4. Đào tạo nhân viên điểm BĐVHX

- Đề đảm bảo chất lượng và hiệu quả phục vụ tại điểm BĐVHX, hàng năm nhân viên tại các điểm BĐVHX tham gia Đề án được đào tạo về:

+ Nghiệp vụ: Bưu chính viễn thông, thư viện, bán hàng;

+ Ứng dụng CNTT;

+ Quản lý và lưu trữ sách, báo.

- Hàng năm Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Bưu điện tỉnh khảo sát, lập danh sách, số lượng, phân lớp, xây dựng Kế hoạch đào tạo trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các điểm BĐVHX để có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với các sai phạm;

- Tiến hành các đợt kiểm tra, giám sát thực hiện của các đơn vị, địa phương triển khai các nội dung của Kế hoạch;

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

6. Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại điểm BĐVHX

- Bưu điện tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện hàng năm có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại các điểm BĐVHX;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, Bưu điện tỉnh chuẩn bị nội dung về hiệu quả hoạt động của điểm BĐVHX cung cấp tại Hội nghị giao ban báo chí (6 tháng một lần);

- Hàng năm, Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền rộng rãi các điểm BĐVHX hoạt động có hiệu quả;

- Bưu điện tỉnh chuẩn bị nội dung tuyên truyền trên đài TTTH cấp huyện, hệ thống đài truyền thanh cơ sở nhằm thu hút bà con đến điểm BĐVHX.

7. Phối hợp với các ngành trong tỉnh và các chương trình của Chính phủ

- Hàng năm, Bưu điện tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, định hướng phát triển dịch vụ, các chương trình, kế hoạch để xác định việc phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điểm BĐVHX;

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu xây dựng cơ chế thu hút, khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp, các cấp, các ngành lồng ghép, phối hợp, đầu tư, trực tiếp xây dựng, phát triển điểm BĐVHX, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển dịch vụ, xây dựng nông thôn mới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Tổng số kinh phí thực hiện đề án: **40.346.100.000** đồng.

(Bốn mươi tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu một trăm ngàn đồng)

Trong đó:

+ Vốn ngân sách TW (Chương trình XDNTM): 18.414,75 triệu đồng;

+ Vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã): 3.516,60 triệu đồng;

+ Vốn doanh nghiệp (Bưu điện tỉnh): 18.414,75 triệu đồng.

2. Phân kỳ đầu tư thực hiện Kế hoạch *(chi tiết như phụ lục 01)*

3. Lộ trình và phân công thực hiện *(Cụ thể theo phụ lục 02)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch;

- Tham gia ý kiến về quy hoạch hệ thống điểm BĐVHX trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động điểm BĐVHX hoạt động hiệu quả, đảm bảo bền vững tiêu chí số 8 trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 430/CTrPh-BVHTTDL-BTTTT về tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm BĐVHX giai đoạn 2013-2020;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy chế luân chuyển, quản lý sách báo; biên soạn nội dung hướng dẫn nghiệp vụ thư viện, công tác quản lý sách báo cho cán bộ phụ trách điểm BĐVHX.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Văn phòng Điều phối chương trình Nông thôn mới của tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

4. Văn phòng Điều phối chương trình Nông thôn mới tỉnh

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Đề án phần kinh phí thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

5. Các Sở, ngành liên quan khác

Căn cứ Quyết định 2556/QĐ-UBND tỉnh ngày 02/7/2015, triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

6. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo Kế hoạch;
- Hướng dẫn UBND xã thực hiện phân bổ nguồn từ CTMTQG xây dựng nông thôn mới để thực hiện tiêu chí số 8 theo Kế hoạch.

7. UBND các xã, phường, thị trấn

- Bố trí nguồn kinh phí từ nguồn CTMTQG xây dựng nông thôn mới để triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Phối hợp Bưu điện huyện, thành phố, thị xã nâng cao hiệu quả hoạt động điểm BĐVHX; tăng cường công tác tuyên truyền để người dân đến đọc sách, báo, tra cứu thông tin trên Internet (miễn phí) tại điểm BĐVHX;

8. Bưu điện tỉnh

- Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các điểm BĐVHX trên địa bàn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Kế hoạch triển khai Đề án, tranh thủ mọi nguồn lực, nhất là sự đầu tư từ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam để thực hiện các nội dung liên quan;
- Tiếp nhận, triển khai các chương trình, dự án phục vụ phát triển thông tin và truyền thông tại khu vực nông thôn và các chương trình, dự án khác của Nhà nước về nông thôn tại các điểm BĐVHX;
- Phối hợp với chính quyền địa phương làm tốt công tác: Tổ chức nhân sự, quản lý và vận hành, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và các hoạt động liên quan tại điểm BĐVHX;
- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong nội dung của Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP, các Tổ CV VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁;
- Gửi: Bản giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

Phụ lục 01
PHÂN KỶ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Kế hoạch số 4-CP /KH-UBND ngày 10/9/2015)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Kinh phí | Phân nguồn đầu tư | | Phân kỳ kinh phí | | | | | |
|----|---|----------|-------------------|-----------|------------------|---------|----------|---------|----------|---------|
| | | | | | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| I | Nội dung | 40.346,1 | | 40.346,1 | 8.005,9 | 6.293,6 | 5.425,9 | 5.842,2 | 6.891,7 | 7.886,8 |
| 1 | Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm phát huy hiệu quả hoạt động tại điểm ĐBVHX | 36.567,9 | TW | 17.683,95 | 3.781,95 | 2.844,9 | 2.310,35 | 2.525,8 | 2.901,25 | 3.319,7 |
| | | | Tỉnh | | | | | | | |
| | | | Huyện | 1.200 | 200 | 200 | 200 | 200 | 200 | 200 |
| | | | Xã | | | | | | | |
| | | | Bưu điện | 17.683,95 | 3.781,95 | 2.844,9 | 2.310,35 | 2.525,8 | 2.901,25 | 3.319,7 |
| 2 | Hỗ trợ thù lao cho cán bộ phối hợp | 2.923,2* | TW | 730,8* | 40,5 | 74,7 | 118,8* | 108,9* | 177,3* | 210,6* |
| | | | Tỉnh | | | | | | | |
| | | | Huyện | 730,8* | 40,5 | 74,7 | 118,8* | 108,9* | 177,3* | 210,6* |
| | | | Xã | 730,8* | 40,5 | 74,7 | 118,8* | 108,9* | 177,3* | 210,6* |
| | | | Bưu điện | 730,8* | 40,5 | 74,7 | 118,8* | 108,9* | 177,3* | 210,6* |
| 3 | Đào tạo nhân viên điểm ĐBVHX | 480 | TW | | | | | | | |
| | | | Tỉnh | 480 | 30 | 60 | 75 | 90 | 105 | 120 |
| | | | Huyện | | | | | | | |
| | | | Xã | | | | | | | |
| | | | Bưu điện | | | | | | | |

* Kinh phí hỗ trợ thù lao cho nhân viên điểm ĐBVHX trong Phụ lục tạm tính mỗi tháng 300.000 đồng/điểm, giai đoạn 2017-2020 sẽ thay đổi theo đề xuất của UBND xã, UBND huyện, Bưu điện tỉnh và theo lộ trình tăng lương của Chính phủ.

| | | | | | | | | | |
|---|---|-----|----------|----|----|----|----|----|----|
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện Đề án | 330 | TW | | | | | | |
| | | | Tỉnh | 30 | 40 | 50 | 60 | 70 | 80 |
| | | | Huyện | | | | | | |
| | | | Xã | | | | | | |
| | | | Bưu điện | | | | | | |
| 5 | Xây dựng các quy chế, cơ chế và hệ thống văn bản cho hoạt động các điểm BĐVHX | 45 | TW | | | | | | |
| | | | Tỉnh | 45 | 20 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| | | | Huyện | | | | | | |
| | | | Xã | | | | | | |
| | | | Bưu điện | | | | | | |

Phụ lục 02
LỘ TRÌNH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
 (Kèm theo Kế hoạch số 424 /KH-UBND ngày 10/9/2015)

| TT | Nội dung | Lộ trình thực hiện | Đơn vị thực hiện | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|----|--|---|--|--|---------|
| 1 | Nâng cấp cơ sở vật chất (hoặc xây mới), trang thiết bị, tài liệu để phát huy hiệu quả hoạt động tại điểm BĐVHX | 2015- 11 % 2016- 30% 2016- 45 % 2017- 65 % 2018- 80 % 2019- 90 % 2020-100 % | UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Bưu điện tỉnh | Các Sở, ban, ngành liên quan | |
| 2 | Hỗ trợ thù lao cho cán bộ phối hợp | 2015- 11 % 2016- 30% 2016- 45 % 2017- 65 % 2018- 80 % 2019- 90 % 2020-100 % | UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Bưu điện tỉnh | Các Sở, ban, ngành liên quan | |
| 3 | Đào tạo nhân viên điểm BĐVHX | 2015- 11 % 2016- 30% 2016- 45 % 2017- 65 % 2018- 80 % 2019- 90 % 2020-100 % | Sở Thông tin và Truyền thông | UBND cấp huyện; các Sở, ban, ngành liên quan | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện Đề án | Hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | UBND cấp huyện | |
| 5 | Xây dựng các quy chế, cơ chế và hệ thống văn bản cho hoạt động các điểm BĐVHX | Hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | UBND cấp huyện; Các Sở, ban, ngành liên quan | |